

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Danh Văn Hoàng

+ Ông Bùi Đức Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/11/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1982. Địa chỉ: 151 đường CMT8, Khu phố 1, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Đào Văn M, sinh năm 1980. Địa chỉ: 151 đường CMT8, Khu phố 1, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 10 tháng 11 năm 2021 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Hồng T trình bày:

Sau thời gian quen biết, bà và ông Đào Văn M quyết định tiến đến hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức đám cưới, đến ngày 27/11/2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An. Sau khi cưới ông bà sinh sống tại Khu phố 1, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An. Trong thời gian sống

chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2021 đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài được nữa, vợ chồng không còn tình thương nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Giữa bà và ông Đào Văn M có 01 con chung tên Đào Đại L (nam) sinh ngày 10/7/2016 hiện đang sống với bà. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

Tại phiên tòa bà giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung và xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Đào Văn M không đến Tòa án để thể hiện ý kiến, tại phiên tòa ông M vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng, riêng thủ tục Hòa giải, đối thoại tại Tòa án còn thiếu chữ ký của Hòa giải viên. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Xét, hôn nhân giữa bà Lê Thị Hồng T và ông Đào Văn M có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện V, Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/11/2014, đây là hôn nhân hợp pháp sẽ được giải quyết theo Luật Hôn nhân gia đình.

Bà Lê Thị Hồng T cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Đào Văn M hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai bất đồng quan điểm sống. Riêng ông M mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông M cố tình vắng mặt không lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông M cũng không thể hiện thiện chí và có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ông M không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

Về con chung: Hiện cháu Đào Đại L đang sống cùng bà Lê Thị Hồng T và bà T có yêu cầu được nuôi con, để đảm bảo cho cuộc sống của cháu L được ổn định nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà T rút lại yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T trình bày bà tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Từ những phân tích trên, căn cứ các Điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hồng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Lê Thị Hồng T có đơn xin ly hôn với ông Đào Văn M, yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đào Văn M có nơi cư trú tại khu phố 1, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Đào Văn M được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[3] Về hôn nhân: Giữa bà Lê Thị Hồng T và ông Đào Văn M xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp, áp dụng luật Hôn nhân và gia đình để xem xét giải quyết.

[4] Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải hai lần để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng ông Đào Văn M không tham gia phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần hai mà không có lý do nên thể hiện sự mặc kệ hậu quả xảy ra và không có thiện chí vợ chồng đoàn tụ. Bà Lê Thị Hồng T cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Lê Thị Hồng T và ông Đào Văn M là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Hồng T.

[5] Về con chung: Bà Lê Thị Hồng T và ông Đào Văn M có một con chung là Đào Đại L (nam) sinh ngày 10/7/2016 hiện đang sống chung với bà T, để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu L nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu L cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa bà T rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy việc rút yêu cầu của bà T là tự nguyện nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng của bà Thoa.

[6] Về tài sản: Bà Lê Thị Hồng T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[7] Về nợ: Bà Lê Thị Hồng T cho rằng không có nợ nên Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Bà Lê Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng T về việc xin ly hôn với ông Đào Văn M.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà Lê Thị Hồng T.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng T được ly hôn với ông Đào Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đào Đại L (nam) sinh ngày 10/7/2016 cho bà Lê Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Đào Văn M tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ: Không có, Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bà Lê Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0003549 ngày 29/11/2021 sang tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- UBND thị trấn Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The